

Số: 89 /BG-VTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trường Đại học Quốc tế có nhu cầu lập dự toán mua sắm hóa chất phục vụ đề tài nghiên cứu khoa học theo danh mục như sau:

Stt	Nội dung	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cồn 70		Phan Mười/Việt Nam	Can 5L cồn 70 độ	Can 5L	16
2	Cồn 70		Phan Mười/Việt Nam	Can 30L cồn 70 độ	Can 30L	10
3	Cồn 96		Phan Mười /Việt Nam	Can 30L cồn 96 độ	Can 30L	10
4	Cồn tuyệt đối		Cemaco/Việt Nam	Chai 1L cồn 99.5%. Công thức phân tử: C ₂ H ₆ O Trọng lượng phân tử: 46 g/mol. Chất lỏng trong không màu	Chai 1L	10
5	Methanol		Xilong/Trung Quốc	Chai thủy tinh 500ml 99.5% CH ₃ OH MW: 32.04 Dạng lỏng, không màu, dễ cháy	Chai 500mL	4
6	Hexan		JHD/Trung Quốc	Chai thủy tinh 500ml n-C ₆ H ₁₄ Công thức hóa học: CH ₃ (CH ₂) ₄ CH ₃ Đậy kín sau khi sử dụng Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp	Chai 500mL	4
7	Chloroform		Chemsol/ Việt Nam	Chai thủy tinh 500ml CHCl ₃ Tên khác: Chloroform/CHCl ₃ Khối lượng phân tử 119.38 g/mol Khối lượng riêng 1.48 g/cm ³ Nhiệt độ nóng chảy -63.5 °C	Chai 500mL	4
8	Diethyl eter		Cemaco/Việt Nam	Chai thủy tinh 500ml (C ₂ H ₅) ₂ O Dyethyl Ether là chất lỏng không màu Điểm nóng chảy: -116,3 °C	Chai 500mL	4
9	DMSO		Xilong/Trung Quốc	Chai thủy tinh 500ml, hóa chất tinh khiết, chất lỏng không màu. Công thức hóa học C ₂ H ₆ OS	Chai 500mL	32
10	Acid lactic		Xilong/Trung Quốc	Chai 500ml Acid lactic 99.5% Công thức hóa học: C ₃ H ₆ O ₃ Hoá chất không màu, có mùi nhẹ và điểm sôi đạt 122 độ C Điểm nóng chảy 16,8 độ C Khối lượng phân tử 90,08g/mol	Chai 500mL	1
11	Glycerol		JHD/Trung Quốc	Chai 500ml Glycerol Công thức phân tử: C ₃ H ₈ O ₃ Khối lượng phân tử: 92.09 g/mol Ngoại quan: Chất lỏng không màu Mùi: Không mùi	Chai 500mL	1

Stt	Nội dung	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Đơn vị tính	Số lượng
12	Potato Dextrose Agar	1.10130.0500	Merck	Quy cách đóng gói: 500 g/chai. Ứng dụng: Để nuôi cấy, phân lập và thống kê các loại nấm men và nấm mốc từ thực phẩm và các vật liệu khác	Chai 500g	3
13	NaCl		JHD/Trung Quốc	Chai 500g NaCl $\geq 99.5\%$. Độ pH: 5.0 - 8.0 Điểm nóng chảy: 801 độ C Mật độ tỷ trọng 2.16g/cm ³ Điểm độ sôi 1413 độ C Độ hòa tan trong nước 35.9g/ml (25 độ C)	Chai 500g	1
14	Czapek Dox Broth	GM076-500G	Himedia/Ấn Độ	Quy cách đóng gói trong chai nhựa 500g. Hình thể: hạt Màu sắc: màu kem đến vàng Màu sắc và độ trong của môi trường pha chế: Dung dịch màu vàng nhạt, trong suốt đến hơi đục trong ống pH (ở 25 °C): $7,3 \pm 0,2$ Bảo quản ở 10-30 °C	Chai 500g	3
15	Xanh methylen		JHD/Trung Quốc	Chai nhựa 25g dạng bột màu xanh C16H18ClN3S Quy cách: 25G Khối lượng phân tử 373.90 MP ~ 180oC Dạng tinh thể màu xanh đậm	Chai 25g	1
16	Folin-Ciocalteu	RM10822-100ML	Himedia/ Ấn Độ	Chai thủy tinh 100ml. Thuốc thử Folin–Ciocalteu reagent (FCR) hay Folin’s phenol reagent hay Folin–Denis reagent, là hỗn hợp của phosphomolybdate và phosphotungstate.	Chai 100mL	1
17	Quercetin dihydrate	RM6191-25G	Himedia/ Ấn Độ	Chai 10g, Quercetin. Công thức: C ₁₅ H ₁₀ O ₇ . Khối lượng phân tử: 302,236 g/mol. Tỷ trọng: 1,8 g/cm ³	Chai mL	1
18	AlCl ₃		JHD/Trung Quốc	Chai nhựa 500g. Công thức hóa học: AlCl ₃ .6H ₂ O Khối lượng phân tử: 241,43 g/mol. Độ nóng chảy: 100°C	Chai 500g	1
19	CH ₃ COOK		JHD/Trung Quốc	Chai nhựa 500g, loại tinh khiết cho thí nghiệm	Chai 500g	1
20	Chitosan	CB0660	Bio Basic/Canada	Chai nhựa 500 g, Chitosan tinh khiết CAS: 9012-76-4	Chai 500g	1
21	Agarose I (Molecular Biology Grade)	A0169-10G	Sigma/Mỹ	CAS Number 9012-36-6, chai 10 g Manufacturer Part No: SIAL-A0169-10G	Chai 10g	1
22	TE Buffer (Tris-EDTA)	T9650-1L	Sigma/Mỹ	Chai 1L, không có protease, DNase và RNase	Chai 1L	2
23	PBS buffer	D8537-500ML	Sigma/Mỹ	Chai 500ml dạng lỏng, được lọc vô trùng, không có DNase và RNase, không chứa glucose và natri pyruvate	Chai 500mL	1

Stt	Nội dung	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Đơn vị tính	Số lượng
24	Colletotrichum gloeosporioides/ G-15-3	mya-456	ATCC/Mỹ	Tuýp, giống nấm chuẩn gây bệnh thán thư, dùng trong nghiên cứu khả năng gây bệnh trên cây điều	Tuýp	1
25	AgNO3		Xilong/Trung Quốc	Chai 100g AgNO3, độ tinh khiết 99% CAS 7761-88-8 Công thức hóa học: AgNO3 Khối lượng phân tử: 169,87 g/mol Khối lượng riêng: 5.35 g/cm3	Chai 100g	4
26	AgNO3		Xilong/Trung Quốc	Chai 500g, độ tinh khiết 99%, CAS 7761-88-8 Công thức hóa học: AgNO3 Khối lượng phân tử: 169,87 g/mol Khối lượng riêng: 5.35 g/cm3	Chai 500g	2
27	PVA (Polyvinyl alcohol)		Thượng hải /Trung Quốc	Chai nhựa 500g (-CH2CHOH-)n, Hoá chất tinh khiết Polyvinyl alcohol PVA	Chai 500g	12
28	PVP (Polyvinyl pyrrolidone)		Thượng hải /Trung Quốc	Chai nhựa 100g PVP Dạng rắn, màu trắng đến trắng ngà	Chai 100g	12
29	Trisodium citrate		Xilong/Trung Quốc	Tên sản phẩm: Hóa chất Trisodium citrate dihydrate MW C6H5Na3O7.2H2O = 294.10 Tên gọi khác: Natri citrat Dạng tinh thể màu trắng Chai 500g	Chai 500g	7
30	Ascorbic acid		Xilong/ Trung Quốc	Chai 100g Ascorbic acid Molecular weight C6H8O6 = 176.09 Dạng bột hoặc tinh thể màu trắng	Chai 100g	2
31	Tween 80	8221871000	Merck/Đức	Chai 1 lít, dạng lỏng, màu vàng Điểm sôi > 100 °C (1013 hPa) Tỷ trọng: 1,07 g/cm3 (25 °C) Điểm chớp cháy > 113 °C Giá trị pH: 5 - 7 (50 g/l, H2O, 20 °C) Áp suất hơi <1,33 hPa	Chai 1L	1
32	Môi trường Mueller-Hinton Agar MHA		Himedia/Ấn Độ	Chai nhựa 500g dạng bột, không tiết trùng Thành phần : agar 17.0 g/L, beef infusion solids 2.0 g/L, casein hydrolysate 17.5 g/L, starch 1.5 g/L, Độ pH 7.3±0.2 (25°C). Ứng dụng Thử nghiệm vi sinh lâm sàng Nhiệt độ bảo quản 10-30°C	Chai 500g	1
33	Tetracycline hydrochloride	CMS219-5G	Himedia/Ấn Độ	Chai 5g. Công thức: C22 H24 N2 O8 · HCl Trọng lượng phân tử: 480,90	Chai 5g	1
34	Nystatin	PCT1112-1VL	Himedia/Ấn Độ	Chai vial (1.000.000 units/1 vital) Công thức phân tử: C47H75NO17 Trọng lượng phân tử: 926.09500.	Chai	1
35	Môi trường DMEM		Thermo Fisher	Chai 500 ml, tiết trùng, chứa glucose, L-glutamine, Non Essential Amino Acids, Sodium pyruvate và Phenol Red. Thích hợp cho nuôi cấy tế bào động vật	Chai 500ml	9
36	MTT (3-(4,5-Dimethylthiazol	M2128-1G	Merck/Đức	Công thức phân tử: C18H16BrN5S Trọng lượng phân	Chai 1g	1

Stt	Nội dung	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Đơn vị tính	Số lượng
	-2-yl)-2,5-Diphenyltetrazolium			tử: 414.32 g/mol. Độ tinh khiết: 98% Dạng bột màu vàng đậm. Độ hòa tan H2O: 5 mg / ML, 2-methoxyethanol: soluble 20 mg/mL, ethanol: soluble 20 mg/mL Nhiệt độ lưu trữ. 2-8 °C. Quy cách 1g/hộp.		
37	Huyết thanh thai bò FBS	C8056-500ML	Sigma/Mỹ	Chai/500ml đã tuyệt trùng Công dụng bổ sung sắt, phù hợp cho nuôi cấy tế bào.	Chai 500mL	1
38	PSN Antibiotic Mixture	P4083-100ML	Sigma/Mỹ	Chai 100mL vô trùng, chứa ~5.000 đơn vị penicillin, 5 mg streptomycin và 10 mg neomycin/mL, thích hợp cho nuôi cấy tế bào. Bảo quản -20oC	Chai 100mL	2

Kính mời đơn vị tham gia chào giá với nội dung:

- Giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.
- Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Quốc tế, Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP.HCM.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ của đề tài, dự kiến trong 420 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
- Yêu cầu: Quý Công ty chào giá đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Thư chào giá.
- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

Nội dung báo giá gửi về:

- + Người nhận: Tạ Thị Thanh Lan
- + Phòng Vật tư Thiết bị (A2.612) - Trường Đại học Quốc tế
- + Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP.HCM
- + **Ngoài bì thư ghi rõ nội dung Báo giá: Báo giá theo Thư mời chào giá số 89/BG-**

VTTB.

Điện thoại liên hệ: 028.3724.4270 - Ext: 3556

Thời gian báo giá: **Đến hết ngày 10/4/2024.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.VTTB.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Thanh Lịch